

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 571/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **09** thủ tục hành chính (**08** thủ tục hành chính cấp tỉnh, **01** thủ tục hành chính cấp xã) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các thủ tục hành chính số 23, 24, 25, 26, 28, 30, mục III, phần A phụ lục kèm theo Quyết định số 3398/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Các Trung tâm IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, HCC, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
1	1.003814.H17	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc chỉ định: - Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm) ¹ ; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc chỉ định: - Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm); - Sở Nông nghiệp và Môi trường	

¹ Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm) Cấp giấy chứng nhận đối sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ sản phẩm nông lâm thủy sản và muối;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
				dịch vụ bưu chính.		Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản) ²	(Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản).	
2	2.001604.H17	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông	07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc chỉ định: - Sở Y tế (Chi cục An toàn	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc chỉ định: - Sở Y tế (Chi cục	

² Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản) cấp giấy chứng nhận đối với: + Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; nông sản, lâm sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi; + Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản, chất bổ sung vào thức ăn thủy sản; + Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; + Dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản; + Sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối (trừ sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ sản phẩm nông lâm thủy sản và muối).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
		ng nghiệp và Môi trường		công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.		- Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	thực phẩm) ³ ; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản) ⁴	An toàn thực phẩm); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản).	
3	2.001827.H17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều	15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	-Sở Y tế (Chi cục An toàn	-Sở Y tế (Chi cục An toàn	

³ Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm) Cấp giấy chứng nhận đối sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ sản phẩm nông lâm thủy sản và muối;

⁴ Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản) cấp giấy chứng nhận đối với: + Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; nông sản, lâm sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi; + Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản, chất bổ sung vào thức ăn thủy sản; + Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; + Dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản; + Sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối (trừ sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ sản phẩm nông lâm thủy sản và muối).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
		kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.	thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản do cơ quan kiểm tra địa phương thực hiện: 700.000 đồng/cơ sở	sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	thực phẩm ⁵ ; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Biển đảo và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) ⁶	thực phẩm; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Biển đảo và Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật);	
4	2.001730.H17	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	- Phí thẩm định và chứng nhận mẫu dịch tự do (FSC), giấy chứng nhận sản phẩm thuộc	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt	- Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm) ⁷ ; - Sở Nông	Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng; - Sở Y tế (Chi cục	

⁵ Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm) cấp giấy đối với Doanh nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm và thủy sản;

⁶ Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực, Chi cục biển đảo và thủy sản) Thực hiện cấp giấy đối với Doanh nghiệp, Liên hiệp hợp tác xã sản xuất ban đầu bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác; cang cá và tàu cá có chiều dài từ 15 m trở lên

⁷ Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm) Cấp giấy chứng nhận đối sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ sản phẩm nông lâm thủy sản và muối;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
		thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	đăng ký cấp CFS đúng quy định	phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.	(CPP), các giấy chứng nhận thuộc thú y để xuất khẩu: 180.000 đồng/01 loại thuốc. - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận thức ăn chăn nuôi lưu hành tự do tại Việt Nam: 350.000 đồng/01 sản phẩm/lần.	giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản) ⁸	An toàn thực phẩm); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản).	
5	1.003111.H17	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao	

⁸ Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục biển đảo và thủy sản) cấp giấy chứng nhận đối với: + Giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản; nông sản, lâm sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi; + Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản, chất bổ sung vào thức ăn thủy sản; + Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; chế phẩm sinh học, hóa chất xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật; + Dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản; + Sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối (trừ sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ sản phẩm nông lâm thủy sản và muối).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			(không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.	lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu 32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	hiện TTHC: Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm)	thực hiện TTHC: Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm)	
6	1.003082.H17	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu	30 (ba mươi) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá lần đầu	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC: Sở Y tế (Chi cục An toàn	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC: Sở Y tế	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
		chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	- Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.	32.000.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm.	BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	thực phẩm)		
7	1.003058.H17	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá gia hạn 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC: Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm)	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC: Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm)	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			kiểm nghiệm)	dịch vụ bưu chính.		Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường			
8	2.001254.H17	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	35 (ba mươi lăm) ngày làm việc nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian đánh giá năng lực thực tế tại cơ sở kiểm nghiệm, thời gian khắc phục của cơ sở kiểm nghiệm)	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định công nhận hoặc chỉ định phòng kiểm nghiệm, phòng thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Đánh giá thay đổi, bổ sung 22.500.000 đồng/lần/phòng kiểm nghiệm	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC: Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm)	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC: Sở Y tế (Chi cục An toàn thực phẩm)	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
1	2.001827.H17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến; - Trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ bưu chính.	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản do cơ quan kiểm tra địa phương thực hiện: 700.000 đồng/cơ sở	- Thông tư số 22/2026/TTBNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1908/QĐ-BNNMT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã ⁹	UBND cấp xã	

⁹ UBND cấp xã Thực hiện cấp giấy đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã